



TỈNH ỦY AN GIANG

*

Số 148-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị
về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ,
dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên
trong kỷ nguyên mới**

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 24-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh về vị trí, vai trò, ý nghĩa chiến lược của tinh thần đổi mới và yêu cầu phát huy mạnh mẽ tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, năng lực hành động; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

- Khắc phục triệt để tình trạng e ngại, sợ sai, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tạo chuyển biến rõ nét về kỷ luật, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả thực thi nhiệm vụ; xây dựng nền công vụ năng động, liêm chính, chuyên nghiệp, sáng tạo, lấy sản phẩm, kết quả thực thi và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu.

- Cụ thể hóa các thể chế, pháp luật và cơ chế đặc thù trong phát hiện, khuyến khích, tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ dám dấn thân, dám đổi mới, sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung; đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng danh nghĩa đổi mới, sáng tạo, dấn thân, đột phá để hợp thức hóa sai phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 24-NQ/TW thành nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn của tỉnh và mô hình chính

quyền địa phương 02 cấp; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ.

- Bảo đảm đúng thẩm quyền, đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định, hướng dẫn của Trung ương, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, chuẩn bị phương án, đề xuất và tham mưu triển khai ngay sau khi Trung ương ban hành văn bản; không chờ đợi, không để chậm trễ khi đã có đủ căn cứ.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch này với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; đồng thời, thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực, quản trị rủi ro, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương; phân định rõ giữa đổi mới và vi phạm.

- Kế hoạch được quán triệt, triển khai đến chi bộ; việc tổ chức thực hiện phải thực chất, tránh hình thức; định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, ý nghĩa chiến lược của đổi mới, sáng tạo và yêu cầu phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo và sinh hoạt của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải thực sự nêu gương, khích lệ và bảo vệ tinh thần đổi mới, sáng tạo; tiên phong đảm nhận nhiệm vụ mới, khó, phức tạp, có tính đột phá; sâu sát cơ sở, tăng cường kiểm tra, giám sát, đối thoại với cán bộ cấp dưới, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn.

- Cấp ủy, tập thể lãnh đạo xây dựng môi trường làm việc dân chủ, cởi mở; tôn trọng ý kiến phản biện có tính xây dựng, sáng tạo, đột phá; kịp thời nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện cơ chế khuyến khích, tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ. Không để chủ trương khuyến khích đổi mới bị lợi dụng để áp đặt ý chí chủ quan, ép buộc đồng thuận hoặc che giấu rủi ro, khuyết điểm.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chuyển từ tư duy quản lý hành chính, phục tùng “máy móc” sang tư duy kiến tạo, hành động, chủ động giải quyết công việc, lấy sản phẩm, kết quả và hiệu quả thực tế làm thước đo chủ yếu.

- Bổ sung nội dung, chuyên đề về tư duy kiến tạo, đổi mới sáng tạo, quản trị rủi ro công vụ, quản trị phát triển và năng lực tổ chức thực hiện vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

- Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, kéo dài thời gian hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xem xét, quyết định các đề xuất đổi mới, sáng tạo thuộc thẩm quyền mà không có lý do chính đáng.

2. Cụ thể hóa thể chế, pháp luật và cơ chế đặc thù trọng dụng, bảo vệ cán bộ tại địa phương

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và các quy định, quy chế, quy trình của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp thực tiễn.

- Tập trung triển khai tháo gỡ điểm nghẽn ở các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao tại địa phương như tài chính, tài sản công, đầu tư công, đấu thầu, đất đai, năng lượng, tài nguyên, môi trường; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa và phát triển các thành phần kinh tế theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.

- Trường hợp quy định pháp luật chưa rõ, chưa thống nhất hoặc không còn phù hợp thực tiễn thì phải được xem xét khách quan, toàn diện và ưu tiên áp dụng nguyên tắc có lợi để bảo vệ cán bộ có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung; kịp thời tham mưu báo cáo Trung ương xem xét, điều chỉnh, bổ sung.

- Phân loại đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo theo quy mô, mức độ rủi ro và thẩm quyền để áp dụng cơ chế kiểm soát phù hợp, gắn với phân cấp, phân quyền và trách nhiệm giải trình. Đối với nhiệm vụ, giải pháp đột phá về thực thi đã có cơ sở pháp lý nhưng còn vướng mắc trong thực tiễn, cần mở rộng không gian tự chủ, giao quyền quyết định và tự chịu trách nhiệm cho người đứng đầu; thực hiện quản trị rủi ro, áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro thử nghiệm và các trách nhiệm pháp lý khi xảy ra thiệt hại do nguyên nhân khách quan.

- Ưu tiên xây dựng “không gian thử nghiệm có kiểm soát” tại những lĩnh vực, địa bàn đủ điều kiện, năng lực quản trị phù hợp; xác định rõ nội dung chính sách, phạm vi, đối tượng, thời hạn, nguồn lực, giới hạn rủi ro và cơ quan chịu trách nhiệm giám sát. Lấy kết quả thử nghiệm, tổng kết thực tiễn làm căn cứ hoàn thiện theo chu trình “thử nghiệm - đánh giá - hoàn thiện - nhân rộng - luật hóa”. Đối với mô hình thí điểm khác với quy định hiện hành hoặc chưa có quy định, phải báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định; những vấn đề lớn, liên ngành, liên vùng, phức tạp, vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền ở Trung ương.

- Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính đặc thù từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh, các quỹ hợp pháp hoặc nguồn xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động thử nghiệm, thí điểm và bù đắp một phần thiệt hại khách quan phát sinh từ nhiệm vụ đổi mới, sáng tạo đã được phê duyệt.

3. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với quản trị rủi ro công vụ từ sớm, từ xa

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cấp ủy, người đứng đầu trong quyết định và tổ chức thực hiện các giải pháp đột phá, cấp bách, nhất là đối với xã, phường, đặc khu trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Phân cấp, ủy quyền phải đi đôi với tăng cường kiểm soát quyền lực, giám sát và trách nhiệm giải trình; quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong đề xuất, phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phân định rõ loại việc người đứng đầu quyết định và những việc phải xin ý kiến, thông qua tập thể; bảo đảm thống nhất với nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cấp ủy, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, dự án trì trệ, tồn đọng kéo dài, nhất là trong đất đai, giải phóng mặt bằng, tài chính, đầu tư công, tài nguyên, môi trường, hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội...

- Thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro công vụ từ sớm, từ xa. Mọi đề xuất đổi mới, sáng tạo phải công khai, minh bạch, xác định rõ mục tiêu, thẩm quyền, nguồn lực, rủi ro và cam kết không vụ lợi. Đơn giản hóa quy trình đối với đề xuất nhỏ, cấp thiết ở cơ sở; quy định thời hạn xử lý đối với từng khâu, gắn trách nhiệm người đứng đầu nếu để chậm trễ, kéo dài.

- Thiết lập cơ chế tư vấn, giám sát liên ngành để hỗ trợ, thẩm định, theo dõi và đánh giá khách quan quá trình thực hiện; cơ chế tham vấn, phản ứng nhanh hỗ trợ cán bộ xử lý rủi ro từ sớm, từ xa, quyết định kịp thời đối với tình huống cấp bách, vấn đề phức tạp về kinh tế - xã hội hoặc thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm không bỏ lỡ thời cơ, không gây ách tắc công việc chung.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất của tỉnh về sáng kiến, đề xuất đổi mới bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ với nền tảng số quản trị đổi mới và cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng chuyển đổi số trong giao việc, theo dõi tiến độ, kiểm soát rủi ro, đánh giá kết quả và nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Tổ chức, cơ quan, đơn vị bảo đảm nguồn lực thực hiện, bố trí kịp thời trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhân sự và kinh phí cần thiết để cán bộ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo đã được phê duyệt.

4. Thực hiện cơ chế bảo vệ bao trùm, xuyên suốt; minh bạch quy trình miễn, giảm trách nhiệm gắn với đổi mới công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện cơ chế bảo vệ toàn diện đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các khâu tham mưu, thẩm định, quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp

đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung. Việc xem xét trách nhiệm phải căn cứ vào động cơ, mục đích, mức độ lỗi, quá trình ra quyết định, việc tuân thủ chủ trương, phương án đã được phê duyệt, khả năng dự báo, kiểm soát rủi ro, hậu quả và việc chủ động ngăn chặn, khắc phục. Kết quả, lợi ích đạt được là căn cứ quan trọng để đánh giá, nhưng không phải căn cứ duy nhất để xem xét miễn trừ, giảm nhẹ trách nhiệm.

- Khẳng định cán bộ thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được bảo vệ. Không xử lý hoặc loại trừ trách nhiệm đối với những trường hợp thiệt hại phát sinh hoàn toàn do nguyên nhân khách quan, không thể dự báo, khi cán bộ đã áp dụng đầy đủ các biện pháp cần thiết. Xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm đối với trường hợp phát sinh sai sót không cố ý, không vụ lợi, thực hiện đúng chủ trương, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã chủ động báo cáo, phòng ngừa, khắc phục tới đa hậu quả. Không áp dụng cơ chế bảo vệ và xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố ý làm trái, vụ lợi, che giấu thông tin, bỏ qua cảnh báo hoặc tự ý vượt phạm vi được phê duyệt.

- Cho phép điều chỉnh, tạm dừng hoặc thay đổi phương án khi xuất hiện nguy cơ gây thiệt hại lớn hoặc không bảo đảm mục tiêu; đồng thời, có biện pháp bảo vệ uy tín, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, bảo đảm cơ chế bảo vệ được thực hiện đầy đủ, thực chất.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với chuyển đổi số theo hướng chuyển trọng tâm sang chủ động phòng ngừa, cảnh báo và hỗ trợ khắc phục từ sớm, từ xa; kết hợp chặt chẽ đôn đốc, kiểm tra, giám sát với hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

- Kiên quyết xử lý nghiêm hành vi lợi dụng chủ trương đổi mới, sáng tạo để tham nhũng, tiêu cực, vụ lợi, lợi ích nhóm, hợp thức hóa sai phạm, cố ý làm trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tự ý vượt thẩm quyền, bỏ qua cảnh báo, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm; đồng thời, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong xem xét, bảo vệ cán bộ, cản trở hoặc làm giảm động lực đổi mới, sáng tạo, cống hiến của cán bộ.

5. Đột phá mạnh mẽ trong công tác cán bộ, lấy hiệu quả đổi mới, sáng tạo làm thước đo cốt lõi, tạo động lực, tôn vinh và trọng dụng cán bộ

- Đổi mới toàn diện, đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trí tuệ, năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung làm tiêu chuẩn xuyên suốt. Lấy sản phẩm, hiệu quả công việc, năng lực tháo gỡ điểm nghẽn, giải quyết việc khó, việc tồn đọng và mức độ hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu.

- Đưa năng lực đổi mới, sáng tạo, quản trị rủi ro vào tiêu chí quan trọng trong phát hiện, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ;

xây dựng tiêu chí nhận diện cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tích hợp vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm.

- Thực hiện nghiêm cơ chế chọn người theo việc, giao việc để thử thách, lấy kết quả để đánh giá, sàng lọc cán bộ. Hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, xác định những việc khó, việc mới, điểm nghẽn, nhiệm vụ trọng tâm để giao cán bộ có năng lực, bản lĩnh đảm nhận, tạo điều kiện về thẩm quyền, nhân lực, thời gian và nguồn lực. Kiên quyết sàng lọc, thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, thiếu trách nhiệm hoặc có biểu hiện vụ lợi.

- Thực hiện các chính sách khen thưởng, tôn vinh, trọng dụng đặc cách, vượt trội đối với cán bộ có sáng kiến, giải pháp đổi mới mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo sức lan tỏa và có khả năng nhân rộng; nghiên cứu cơ chế nâng bậc lương trước thời hạn, đặc cách bổ nhiệm ở vị trí cao hơn hoặc vượt cấp, đưa vào quy hoạch theo quy định và hướng dẫn của Trung ương. Việc khen thưởng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ phải căn cứ chủ yếu vào giá trị và hiệu quả thực tế, mức độ tiết kiệm nguồn lực, khả năng nhân rộng và tác động lâu dài; kiên quyết không chạy theo số lượng sáng kiến hoặc thành tích hình thức; không đồng nhất một thành tích đổi mới đơn lẻ với việc đương nhiên được bổ nhiệm hoặc đề bạt vượt cấp.

- Trong quá trình cán bộ triển khai đề xuất đổi mới, sáng tạo hoặc đang trong giai đoạn chờ cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh, kết luận về các rủi ro, thiệt hại phát sinh, các cấp ủy đảng vẫn thực hiện việc quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm lại hoặc xem xét nâng lương định kỳ đối với cán bộ theo quy định, tuyệt đối không làm gián đoạn quá trình phát triển của cán bộ; trừ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, trục lợi cá nhân.

(Gửi kèm Phụ lục Danh mục nhiệm vụ trọng tâm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời gian hoàn thành).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, tiến độ thực hiện, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp; thời hạn hoàn thành **chậm nhất ngày 10/10/2026**.

Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hằng năm (trước ngày 07/12) và đột xuất (đối với các khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh) gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW; hướng dẫn cụ thể hóa các quy định của Đảng về miễn, giảm trách nhiệm kỷ luật đối với rủi ro khách quan sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng cảnh báo sớm; xử lý nghiêm túc, cá nhân, nhất là người đứng đầu có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, trì trệ hoặc cản trở, trù dập cán bộ đổi mới, sáng tạo.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tư pháp liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế xử lý trách nhiệm theo hướng: Không xử lý hoặc loại trừ trách nhiệm đối với những trường hợp thiệt hại phát sinh hoàn toàn do nguyên nhân khách quan, không thể dự báo, khi cán bộ đã áp dụng đầy đủ các biện pháp cần thiết; xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm đối với trường hợp phát sinh sai sót không cố ý, không vụ lợi, thực hiện đúng chủ trương, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã chủ động báo cáo, phòng ngừa, khắc phục tới đa hậu quả; phối hợp tham mưu bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử khách quan, toàn diện, đúng bản chất vụ việc; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, uy tín, danh dự của cán bộ.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tham mưu tổ chức hội nghị quán triệt; biên soạn tài liệu tuyên truyền; định hướng thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; phát hiện, biểu dương, lan tỏa mô hình mới, cách làm hay, gương cán bộ tiêu biểu; theo dõi tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương của Đảng.

6. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền; tăng cường giám sát việc tháo gỡ điểm nghẽn và thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ.

7. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; lập danh mục điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khó, tồn đọng kéo dài; đề xuất mô hình đổi mới có kiểm soát; giao rõ trách nhiệm, thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, cắt giảm tầng nấc trung gian; xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng đối với cán bộ có sáng kiến, giải pháp hiệu quả; cụ thể hóa tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; theo dõi, tổng hợp các trường hợp né tránh, đùn đẩy, không hoàn thành nhiệm vụ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế tài chính đặc thù và bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch.

8. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và giám sát của Nhân dân đối với việc thực hiện cơ chế tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ; kịp thời phát hiện những biểu hiện lợi dụng chủ trương để trù dập, cản trở hoặc làm giảm động lực đổi mới, sáng tạo.

9. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng chủ trì tham mưu bổ sung kiến thức, kỹ năng về kiến tạo, đổi mới sáng tạo, quản trị rủi ro công vụ, quản trị phát triển và năng lực tổ chức thực hiện vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

10. Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa các quy định về công tác cán bộ; đưa tiêu chí năng lực đổi mới, sáng tạo và khả năng quản trị rủi ro vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm; tham mưu cơ chế phát hiện, giao việc, trọng dụng, khen thưởng và bảo vệ cán bộ.

Chủ trì, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kế hoạch này được quán triệt, triển khai thực hiện đến chi bộ. *nguy*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Các đ/c ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị Tôn Đức Thắng;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lâm Minh Thành

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW, NGÀY 22/8/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Kế hoạch số 148-KH/TU, ngày 29/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành	Căn cứ (Nghị quyết 24-NQ/TW / Kế hoạch)	Ghi chú
I. NÂNG CAO NHẬN THỨC, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP ỦY, TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU							
1	Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ chủ chốt; chỉ đạo quán triệt đến chi bộ	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;	Hội nghị; tài liệu quán triệt; báo cáo kết quả quán triệt đến chi bộ	Quý IV/2026	NQ mục III.1, IV.1; KH mục II.1	
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cấp mình	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Kế hoạch của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị	Trước ngày 30/9/2026	NQ mục IV.1; KH mục III.3	
3	Định hướng các cơ quan báo chí xây dựng chuyên mục, chuyên trang, phóng sự về cán bộ tiên phong, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; các cơ quan liên quan	Chuyên mục, tin, bài, phóng sự	Thường xuyên	NQ mục IV.7; KH mục II.1	
4	Phát hiện, giới thiệu, tuyên truyền mô hình, cách làm hay, cán bộ có thành tích nổi bật trong giải quyết việc khó, việc mới	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh	Danh sách mô hình, cá nhân tiêu biểu; tin, bài tuyên truyền	Hằng quý	NQ mục III.1, IV.7; KH mục II.1	
5	Theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan việc thực hiện Nghị quyết, nhất là cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh	Báo cáo dư luận xã hội; đề xuất xử lý	Thường xuyên	NQ mục IV.7; KH mục II.1	
6	Xây dựng nội dung, chuyên đề bồi dưỡng về tư duy kiến tạo, đổi mới sáng tạo, quản trị rủi ro công vụ, quản trị phát triển, năng lực tổ chức thực hiện; đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ	Chuyên đề, tài liệu bồi dưỡng; chương trình được phê duyệt	Năm 2027 (sau khi có chương trình khung)	NQ mục IV.8; KH mục II.1, III.10	
7	Giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện cơ chế tôn vinh, trọng dụng, bảo vệ cán bộ; phát hiện biểu hiện lợi dụng chủ trương để trù dập, cản trở, làm giảm động lực đổi mới, sáng tạo	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh	Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh	Kế hoạch, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội	Hằng năm	NQ mục IV.4; KH mục III.9	
II. CỤ THỂ HÓA THỂ CHẾ, PHÁP LUẬT VÀ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ TRỌNG DỤNG, BẢO VỆ CÁN BỘ TẠI ĐỊA PHƯƠNG							
8	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp thực tiễn	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ngành	Báo cáo rà soát; danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế	Quý II/2027 và thường xuyên	NQ mục III.2, IV.2, IV.3; KH mục II.2	
9	Rà soát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; giám sát việc tháo gỡ điểm nghẽn và thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ	Đảng ủy HĐND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Báo cáo rà soát; chương trình giám sát	Hằng năm	NQ mục III.2, IV.2; KH mục III.8	
10	Rà soát các quy định, quy chế, quy trình của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp Nghị quyết số 24-NQ/TW	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh	Dự thảo sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, quy trình	Quý IV/2026 và thường xuyên	NQ mục IV.1, IV.9; KH mục II.2	
11	Xây dựng quy định phân loại đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo theo quy mô, mức độ rủi ro và thẩm quyền, gắn cơ chế kiểm soát tương ứng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	UBKT Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh	Quy định phân loại đề xuất và cơ chế kiểm soát	Năm 2027	NQ mục III.2; KH mục II.2	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành	Căn cứ (Nghị quyết 24-NQ/TW / Kế hoạch)	Ghi chú
12	Đề xuất lựa chọn lĩnh vực, địa bàn đủ điều kiện xây dựng "không gian thử nghiệm có kiểm soát"; xác định rõ nội dung chính sách, phạm vi, đối tượng, thời hạn, nguồn lực, giới hạn rủi ro và cơ quan giám sát	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy	Đề án/danh mục lĩnh vực, địa bàn thử nghiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Năm 2027	NQ mục III.2, III.3; KH mục II.2	
13	Xây dựng quy trình "thử nghiệm - đánh giá - hoàn thiện - nhân rộng - luật hóa" đối với các mô hình thí điểm của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,	Quy trình được ban hành	Năm 2027 - 2028	NQ mục III.2; KH mục II.2	
14	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tài chính đặc thù từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, các quỹ hợp pháp, nguồn xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động thử nghiệm, thí điểm và bù đắp một phần thiệt hại khách quan	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Đề án/đề xuất cơ chế tài chính đặc thù	Năm 2027	NQ mục III.2, IV.3; KH mục II.2	
III. ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN GẮN VỚI QUẢN TRỊ RỦI RO CÔNG VỤ TỪ SỚM, TỪ XA							
15	Rà soát Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; phân định rõ loại việc người đứng đầu quyết định và những việc phải thông qua tập thể	Văn phòng Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy	Báo cáo rà soát; dự thảo sửa đổi Quy chế làm việc	Thường xuyên	NQ mục III.3; KH mục II.3	
16	Rà soát, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, nhất là cấp xã, phường, đặc khu; cắt giảm tầng nấc trung gian trong quy trình xử lý công việc	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy xã, phường, đặc khu	Danh mục nội dung phân cấp, ủy quyền; quyết định phân cấp, ủy quyền	Năm 2027 và thường xuyên	NQ mục III.3; KH mục II.3, III.8	
17	Lựa chọn một số nhiệm vụ trong danh mục để triển khai mô hình đổi mới, sáng tạo có kiểm soát; phân công cán bộ chủ trì, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm, thời hạn, sản phẩm; định kỳ đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình hiệu quả	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy	Danh mục nhiệm vụ thí điểm; quyết định phân công; báo cáo đánh giá	Hằng năm	NQ mục III.3, III.5; KH mục II.3, II.5	
18	Cập nhật hệ thống theo dõi giao việc, tiến độ, kết quả và cơ sở dữ liệu của tỉnh về sáng kiến, đề xuất đổi mới bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"	Văn phòng Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống/phần mềm; cơ sở dữ liệu	theo hướng dẫn của Trung ương	NQ mục III.3, IV.3; KH mục II.3	
19	Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhân sự và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo đã được phê duyệt và kinh phí thực hiện Kế hoạch	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Tài chính	Dự toán, quyết định bố trí kinh phí	Thường xuyên	NQ mục III.3; KH mục II.3, III.8, III.11	
IV. THỰC HIỆN CƠ CHẾ BẢO VỆ BAO TRÙM, XUYỀN SUỐT; MINH BẠCH QUY TRÌNH MIỄN, GIẢM TRÁCH NHIỆM GẮN VỚI ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT							
20	Rà soát các quy định hiện hành liên quan bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa và đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung cơ chế phù hợp	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	UBKT Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh	Báo cáo rà soát; đề xuất cơ chế; dự thảo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Khi có hướng dẫn từ Trung ương	NQ mục III.4, IV.9; KH mục II.4	
21	Xây dựng quy trình phối hợp xem xét trách nhiệm khi phát sinh rủi ro, sai sót, thiệt hại; quy định rõ trường hợp loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm và trường hợp không áp dụng cơ chế bảo vệ (có ý làm trái, vụ lợi, che giấu thông tin, bỏ qua cảnh báo, tự ý vượt phạm vi phê duyệt)	UBKT Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh	Quy trình phối hợp được ban hành	Khi có hướng dẫn từ Trung ương	NQ mục III.4, IV.5; KH mục II.4	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành	Căn cứ (Nghị quyết 24-NQ/TW / Kế hoạch)	Ghi chú
22	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, trọng tâm là trách nhiệm người đứng đầu trong tạo môi trường, giao việc, giao quyền, bảo vệ cán bộ và tình trạng né tránh, dùn dầy, trì trệ	UBKT Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy	Kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả	Hàng năm	NQ mục III.4, IV.5; KH mục II.4	
23	Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lợi dụng chủ trương đổi mới để vụ lợi và tổ chức, cá nhân cản trở, trù dập, làm giảm động lực đổi mới, sáng tạo của cán bộ	UBKT Tỉnh ủy	Ban Nội chính Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng	Báo cáo kết quả thực hiện; quyết định xử lý (nếu có)	Hàng năm	NQ mục III.4, IV.5; KH mục II.4	
24	Bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra khách quan, toàn diện, đúng bản chất vụ việc; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, uy tín, danh dự của cán bộ	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Thanh tra tỉnh, UBKT Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan	Báo cáo định kỳ; kiến nghị xử lý	Thường xuyên	NQ mục III.4, IV.6; KH mục II.4, III.6	

V. ĐỘT PHÁ MẠNH MỀ TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ, LẤY HIỆU QUẢ ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO LÀM THUỐC ĐO CÓT LỖI

25	Xây dựng bộ tiêu chí nhận diện, đánh giá cán bộ có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng lực đổi mới, sáng tạo và quản trị rủi ro; tích hợp vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm, lấy sản phẩm, kết quả công việc làm thước đo chủ yếu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, UBKT Tỉnh ủy, các cấp ủy	Bộ tiêu chí/hướng dẫn đánh giá, xếp loại cán bộ	Khi có hướng dẫn từ Trung ương	NQ mục III.5, IV.9; KH mục II.5	
26	Rà soát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trong quy hoạch, để phát hiện người có năng lực đổi mới, sáng tạo; xây dựng danh mục vị trí, lĩnh vực, địa bàn cần bố trí cán bộ có khả năng xử lý nhiệm vụ khó	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ; các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh	Danh sách nguồn cán bộ có năng lực nổi trội; danh mục vị trí, lĩnh vực trọng điểm	Hàng năm	NQ mục III.5; KH mục II.5	
27	Rà soát cán bộ có biểu hiện né tránh, dùn dầy, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng, trì trệ, không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; kiên quyết sàng lọc, thay thế	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	UBKT Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, các cấp ủy	Báo cáo rà soát; đề xuất xử lý, bố trí lại	Hàng năm	NQ mục III.1, III.5; KH mục II.1, II.5	
28	Tham mưu cơ chế khen thưởng, tôn vinh, trọng dụng đặc cách, vượt trội (đặc cách bổ nhiệm ở vị trí cao hơn hoặc vượt cấp, nâng bậc lương trước thời hạn, đưa vào quy hoạch) đối với cán bộ có sáng kiến, giải pháp đổi mới hiệu quả rõ rệt; hằng năm đề xuất biểu dương cán bộ, mô hình tiêu biểu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy	Cơ chế khen thưởng; danh sách đề nghị khen thưởng, biểu dương	Khi có hướng dẫn từ Trung ương	NQ mục III.5, IV.9; KH mục II.5	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

29	Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả kiểm tra, giám sát; số vụ việc được cảnh báo, số trường hợp được bảo vệ, số trường hợp vi phạm bị xử lý	UBKT Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy	Báo cáo chuyên đề	Hàng năm	NQ mục IV.1, IV.5; KH mục III.12	
30	Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả công tác tuyên truyền, tình hình nhận thức và dư luận xã hội về tinh thần dám nghĩ, dám làm	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan báo chí; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh	Báo cáo chuyên đề	Hàng năm	NQ mục IV.1, IV.7; KH mục III.12	
31	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm	6 tháng và hằng năm	NQ mục IV.1, IV.9; KH mục III.4, III.12	
32	Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Theo hướng dẫn của Trung ương	NQ mục IV.1, IV.9; KH mục III.12	